

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
QUẬN TÂN PHÚ**

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1

Năm học: 2013-2014

Môn Toán – Lớp 8

Thời gian làm bài : 90 phút
(không kể thời gian phát đề)

Đề kiểm tra đã thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1. Xác định mục đích của đề kiểm tra: Đề kiểm tra là một công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong một học kì.

Bước 2. Xác định hình thức đề kiểm tra: Đề kiểm tra tự luận

Bước 3. Thiết lập ma trận đề kiểm tra (bảng mô tả tiêu chí của đề kiểm tra)

MA TRẬN NHẬN THỨC				
Chủ đề hoặc mạch kiến thức, kĩ năng		Tầm quan trọng (Mức cơ bản trọng tâm của KTKN)	Trọng số (Mức độ nhận thức của Chuẩn KTKN)	Tổng điểm
I. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA ĐA THỨC ; PHÂN THỨC ĐẠI SỐ	1. Phân tích thành nhân tử dạng nhân tử chung	7	2	14
	2. Phân tích thành nhân tử dạng phối hợp nhiều hằng đẳng thức	12	3	36
	3. Rút gọn phân thức dạng cùng mẫu	7	2	14
	4. Rút gọn phân thức phối hợp HĐT 1, 2, 3.	9	2	18
	5. Rút gọn đa thức phối hợp HĐT 4, 5, 6, 7	9	3	27
	6. Ứng dụng phân tích thành nhân tử thông qua bài toán cực trị	9	3	27
	7. Rút gọn phân thức bằng cách tách hạng tử ở giữa.	9	3	27
	8. Tìm x bằng cách sử dụng trực tiếp đề bài hoặc biểu thức đã rút gọn.	5	2	10
II. TỬ	9. Tính chất hình bình hành	8	2	16

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

GIÁC	10. Tính chất hình thoi	8	2	16
	11. Tính chất hình chữ nhật	9	3	27
	12. Tính chất trọng tâm thông qua bài toán 3 điểm thẳng hàng.	8	3	24
		100%		256

MA TRẬN ĐỀ						
Chủ đề hoặc mạch kiến thức, kĩ năng		Mức độ nhận thức – Hình thức câu hỏi				Tổng điểm /10
		1	2	3	4	
		TL	TL	TL	TL	
I. PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA ĐA THỨC ; PHÂN THỨC ĐẠI SỐ	1. Phân tích thành nhân tử dạng nhân tử chung		Câu 1a 0.5			1 0.50
	2. Phân tích thành nhân tử dạng phối hợp nhiều hằng đẳng thức			Câu 1b 1		1 1.00
	3. Rút gọn phân thức dạng cùng mẫu		Câu 2a 1			1 1.00
	4. Rút gọn phân thức phối hợp HDT 1, 2, 3.		Câu 2b 1			1 1.00
	5. Rút gọn đa thức phối hợp HDT 4, 5, 6, 7			Câu 3a 0.75		1 0.75
	6. Ứng dụng phân tích thành nhân tử thông qua bài toán cực trị			Câu 3b 0.75		1 0.75
	7. Rút gọn phân thức bằng cách tách hạng tử ở giữa.			Câu 4a 0.5		1 0.50
	8. Tìm x bằng cách sử dụng trực tiếp đề bài hoặc biểu thức đã rút gọn.		Câu 4b 0.5			1 0.50
II. TỨ GIÁC	9. Tính chất hình bình hành		Câu 5a 1			1 1.00
	10. Tính chất hình thoi		Câu 5b 1			1 1.00
	11. Tính chất hình chữ nhật			Câu 5c 1		1 1.00
	12. Tính chất trọng tâm thông qua bài toán 3 điểm thẳng hàng.			Câu 5d 1		1 1.00
			6 5	6 5		10 10.00

Ghi chú:

Mức 1: Nhận biết (đúng? sai? ở đâu? cái gì? bao giờ?)

Mức 2: Thông hiểu (so sánh những điểm giống nhau và khác nhau, giải thích, mô tả bằng ngôn ngữ của chính mình);

Mức 3: Vận dụng (vào tình huống tương tự hoặc đối khác, giải quyết vấn đề được đặt ra);

Mức 4: Những khả năng cao hơn (*Phân tích*: nghĩ gì? vì sao như vậy? làm sao biết như thế?; *Tổng hợp*: đặt ra vấn đề mới, dự đoán, đề xuất giả thuyết, kết luận; *Đánh giá*: vì sao điều đó là đúng hoặc sai? nêu ý kiến riêng của mình về vấn đề đặt ra, bảo vệ quan điểm của mình).

ĐỀ KIỂM TRA HK1 – TOÁN 8

Bài 1: (1,5 điểm) Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a) $xy^2 + x^2y$

b) $4x^2 - 4xy + y^2 - 1$.

Bài 2: (2 điểm) Rút gọn các biểu thức sau:

a) $\frac{-2x+1}{3(x+1)} + \frac{x}{x+1}$

b) $\frac{1}{3x+2} + \frac{-2}{3x-2} + \frac{4}{9x^2-4}$

Bài 3: (1,5 điểm)

a) Chứng tỏ biểu thức sau không phụ thuộc vào biến x, y :

$$(x+y)^3 - (x-y)^3 + 6xy(-x) - 2y^3$$

b) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = x^2 + 10x + 24$.

Khi đó, giá trị của x là bao nhiêu thì A đạt giá trị nhỏ nhất.

Bài 4: (1 điểm)

Cho biểu thức $P = \frac{x^2 - 5x + 6}{x^2 - 9}$ (với $x \neq 3, x \neq -3$)

a) Rút gọn biểu thức P .

b) Tính giá trị của P khi $x = -1$

Bài 5: (4 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD ($AB > BC$) có O là giao điểm hai đường chéo AC và BD, gọi M là trung điểm OB. Trên tia đối của tia MA, lấy điểm N sao cho $MA = MN$.

- Chứng minh ABNO là hình bình hành.
- Chứng minh $OM \parallel CN$. Từ đó suy ra OBNC là hình thoi.
- Gọi H là giao điểm BC và ON, đường thẳng MH và DC cắt nhau tại K. Chứng minh CHNK là hình chữ nhật.
- Trên đoạn thẳng ON lấy điểm G sao cho $OG = 2GN$, gọi I là giao điểm của HK và CN. Chứng minh B, G, I thẳng hàng.

CÁCH THỨC CHẤM ĐIỂM

Bài	Nội dung	Điểm
Bài 1: (1,5 điểm = 0,5 + 1)	a) $= xy(y + x)$	0,5
	b) $= (2x - y)^2 - 1$	0,5
	$= (2x - y - 1)(2x - y + 1)$	0,5
Bài 2: (2 điểm = 1 + 1)	a) $= \frac{-2x + 1 + 3x}{3(x + 1)}$	0,5
	$= \frac{x + 1}{3(x + 1)}$	0,25
	$= \frac{1}{3}$	0,25
	b) $= \frac{1}{3x + 2} + \frac{-2}{3x - 2} + \frac{4}{(3x - 2)(3x + 2)}$	0,25
	$= \frac{3x - 2 + (-6x) - 4 + 4}{(3x - 2)(3x + 2)}$	0,25
	$= \frac{-3x - 2}{(3x - 2)(3x + 2)} = \frac{-(3x + 2)}{(3x - 2)(3x + 2)}$	0,25
	$= \frac{-1}{(3x - 2)}$	0,25
Bài 3: (1,5 điểm = 0,75 + 0,75)	a) $= x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3 - (x^3 - 3x^2y + 3xy^2 - y^3) - 6x^2y - 2y^3$	0,5
	$= 0$	0,25
	b) $A = x^2 + 10x + 24 = (x + 5)^2 - 1 \geq -1$, với mọi x.	0,25
	Min A = -1	0,25
	Khi đó: $x + 5 = 0 \rightarrow x = -5$.	0,25

Bài 4: (1 điểm = 0,5)	a) Rút gọn biểu thức P. $P = \frac{x^2 - 5x + 6}{x^2 - 9} = \frac{(x-3)(x-2)}{(x-3)(x+3)}$	0,25
	$P = \frac{x-2}{x+3}$	0,25
	b) Tính giá trị của P khi $x = -1$ Ta có: $P = \frac{-1-2}{-1+3}$	0,25
	$P = \frac{-3}{2}$	0,25
Bài 5: (4 điểm = 1)		
	a) Chứng minh ABNO là hình bình hành. Xét tứ giác ABNO Ta có M là trung điểm của 2 đường chéo AN và BO (gt)	0,5
	Do đó ABNO là hình bình hành.	0,5
	b) Chứng minh OM // CN. Từ đó suy ra OBNC là hình thoi. Ta có O là trung điểm AC (tính chất hình chữ nhật ABCD)	0,25
	M là trung điểm AN (gt)	
	Suy ra OM là đường trung bình của $\Delta CAN \rightarrow OM // CN$ (1)	0,25
	Ta lại có $CN = 2OM$ (OM là đường trung bình của ΔCAN) Và $OB = 2OM$ (M là trung điểm OB)	
	Do đó $OB = CN$ (2)	0,25
	Từ (1), (2) suy ra OBNC là hình bình hành. Mà $OB = OC$ (tính chất hình chữ nhật ABCD) \rightarrow OBNC là hình thoi.	0,25
	c) Chứng minh CHNK là hình chữ nhật. Chứng minh MH // OC (đường trung bình của ΔBOC) \rightarrow HK // OC Do đó chứng minh được OHKC là hình bình hành (HK//OC, OH//CK)	0,5
Suy ra $OH = HN = CK$ Chứng minh được CHNK là hình bình hành ($HN=CK, HN//CK$)	0,25	
Mà $HC \perp CK$ Vậy CHNK là hình chữ nhật.	0,25	
d) Chứng minh B, G, I thẳng hàng. Ta có $OG = 2GN \rightarrow GN = \frac{2}{3}NH$	0,25	

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Mà NH là đường trung tuyến trong ΔBNC . Do đó G là trọng tâm ΔBNC	0,25
Suy ra BG đi qua trung điểm CN	0,25
Mặt khác I là trung điểm CN (tính chất hình chữ nhật CHNK) Vậy B, I, G thẳng hàng.	0,25

HS làm cách khác, giáo viên thống nhất trong nhóm và chấm theo thang điểm chung của đáp án.

- HẾT -

hoc360.net